BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K23 NHẬN HỌC BỔNG
50% HỌC PHÍ HỌC KỲ I - NGÀNH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH, KIẾN TRÚC NỘI THẤT, XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Ban hành kèm theo QĐ số: 4736/QĐ/ĐHDT ngày 30/12/2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Ngành	Học bổng	Thành tiền	Ghi chú
1	23214210532	Nguyễn Văn Công	20/02/1999	Quảng Bình	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
2	23214312173	Bùi Văn Đạt	11/11/1999	Quảng Bình	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
3	23204212123	Nguyễn Thị Nhật Hà	28/10/1999	Đà Nẵng	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
4	2321422544	Trịnh Quang Hoà	08/10/1999	Đà Nẵng	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
5	23204210137	Nguyễn Ánh Hồng	16/04/1999	Đà Nẵng	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
6	23214210199	Bùi Như Thành	25/05/1999	Gia Lai	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
7	2321421843	Phạm Ngọc Tin	20/06/1999	Quảng Ngãi	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
8	2320422990	Lê Thị Đài Trang	03/10/1999	Quảng Trị	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
9	23204312132	Lê Kiều Trinh	04/01/1999	Gia Lai	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
10	2320421763	Nguyễn Thanh Tùng	21/08/1999	Đà Nẵng	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
11	2320421325	Lê Thị Vàng	30/11/1999	Quảng Nam	Kiến trúc Nội thất	50% HP Kỳ I	3,600,000	
12	23214112013	Đỗ Minh An	13/10/1999	Quảng Nam	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
13	23204110603	Trần Thị Phương Anh	27/01/1999	Đà Nẵng	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
14	23214110955	Nguyễn Hùng Dũng	25/11/1999	Đăk Nông	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
15	23214112180	Trần Công Hoàng	19/07/1999	Gia Lai	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
16	2321377888	Đỗ Thanh Huy	25/08/1999	Quảng Nam	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
17	2321422545	Trần Minh Khoa	24/03/1999	Kon Tum	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
18	2321414974	Đoàn Phước Lộc	27/06/1999	DakLak	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
19	23214112197	Lê Quang Long	06/01/1999	Quảng Ngãi	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
20	2321412541	Trần Ngọc Sơn	17/06/1995	Quảng Bình	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
21	2321414733	Nguyễn Anh Tài	11/02/1999	Quảng Trị	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Ngành	Học bổng	Thành tiền	Ghi chú
22	23214112399	Nguyễn Cảnh Tín	22/09/1998	Quảng Nam	Kiến Trúc Công Trình	50% HP Kỳ I	3,600,000	
23	2321614910	Nguyễn Gia Bảo	19/10/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
24	2321622055	Nguyễn Tấn Dũng	08/09/1998	Quảng Bình	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
25	2321623795	Đinh Gia Dũng	16/07/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
26	2321622056	Trần Vũ Gia Hòa	29/03/1999	Quảng Trị	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
27	2321628317	Võ Tuấn Hưng	25/06/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
28	2321620551	Tô Phan Quốc Huy	06/06/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
29	23216212024	Nguyễn Trường Huy	27/06/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
30	2321629894	Phạm Trung Kiên	04/11/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
31	2321124099	Nguyễn Hoàng Lợi	30/04/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
32	2321624163	Trần Văn Nam	05/09/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
33	2321629755	Lê Thanh Ngọc Nhân	23/02/1997	Quảng Bình	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
34	2321625112	Lê Minh Nhật	09/04/1999	Quảng Trị	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
35	2321624164	Nguyễn Đức Phúc	11/10/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
36	23216211465	Lê Văn Phước	17/11/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
37	2321622756	Nguyễn Ngọc Tài	01/03/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
38	2321629766	Phạm Hữu Tài	21/12/1999	Khánh Hòa	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
39	2321622757	Lê Đức Thông	20/11/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
40	2321618537	Vương Quốc Tình	01/04/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
41	2321614161	Lương Thế Việt	28/02/1999	Bình Định	Xây Dựng Cầu Đường	50% HP Kỳ I	3,600,000	
42	2321612045	Nguyễn Thành An	20/09/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
43	2321628315	Lương Quốc Ân	15/11/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
44	23216111345	Đồng Đức Anh	07/09/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
45	2321622054	Lê Hùng Anh	12/05/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
46	2321612742	Nguyễn Viết Ba	24/08/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
47	2321635345	Võ Văn Bản	04/03/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
48	23216111557	Hồ Viết Bình	08/01/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
49	23216111975	Nguyễn Sỹ Đại	21/11/1997	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Ngành	Học bổng	Thành tiền	Ghi chú
50	2321615102	Phạm Đức Đồng	19/07/1999	Nghệ An	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
51	2321619875	Nguyễn Văn Đồng	25/01/1999	Nghệ An	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
52	2320610399	Võ Văn Đức	01/09/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
53	23216112079	Võ Đăng Đức	19/10/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
54	2321615337	Trần Anh Đức	26/01/1999	Hà Tĩnh	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
55	2321618542	Huỳnh Anh Duy	26/09/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
56	23211212140	Nguyễn Ngọc Hải	06/03/1999	Quảng Trị	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
57	23216111083	Lê Văn Hiền	15/04/1993	Quảng Trị	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
58	2321212792	Nguyễn Lê Minh Hiếu	16/10/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
59	23216110068	Nguyễn Trung Hiếu	15/05/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
60	2321613401	Lê Trung Hiếu	27/11/1997	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
61	2321610447	Bùi Xuân Hòa	24/11/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
62	2321613789	Phạm Đức Hòa	29/05/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
63	2321619884	Nguyễn Thanh Hoài	23/02/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
64	2321612745	Nguyễn Huy Hoàng	07/05/1998	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
65	2321615103	Trần Việt Hoàng	09/03/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
66	2321612746	Nguyễn Trần Đức Hùng	10/02/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
67	2321615104	Nguyễn Minh Hùng	21/08/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
68	2321619839	Nguyễn Hoàng Hưng	26/10/1999	Nghệ An	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
69	2321624162	Huỳnh Văn Hưng	15/06/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
70	2321612747	Đặng Quang Huy	24/09/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
71	2321614154	Đỗ Nhật Huy	06/10/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
72	2321613223	Lê Văn Khanh	24/07/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
73	23216111560	Võ Duy Khánh	19/05/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
74	2321613224	Nguyễn Vũ Quốc Khánh	26/11/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
75	2321614156	Nguyễn Ngọc Khánh	02/09/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
76	23216112182	Nguyễn Văn Khôi	01/03/1998	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
77	2321615338	Võ Thanh Lâm	26/02/1999	Gia Lai	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Ngành	Học bổng	Thành tiền	Ghi chú
78	2321119863	Đặng Phú Lộc	22/01/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
79	23216112016	Đặng Thiên Long	24/12/1998	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
80	23216112457	Đặng Văn Long	10/02/1999	TT Huế	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
81	2321614157	Nguyễn Phú Lý	28/07/1998	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
82	2321619617	Hồ Duy Mẫn	24/02/1999	DakLak	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
83	2321628313	Trương Văn Mạnh	22/09/1997	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
84	2321619893	Nguyễn Đức Mỹ	24/05/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
85	2321619840	Nguyễn Đình Nam	17/07/1998	Nghệ An	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
86	2321612534	Lê Tuấn Nghĩa	09/08/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
87	2321614158	Nguyễn Văn Nhân	20/10/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
88	2321613791	Lê Văn Nhơn	12/01/1998	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
89	2321615105	Đặng Công Nhựt	20/10/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
90	23216111598	Lê Vạn Niên	04/11/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
91	2321611731	Nguyễn Trường Phát	27/10/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
92	23216110440	Huỳnh Ngọc Phong	23/09/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
93	2321614732	Thái Kế Phú	16/07/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
94	2321610632	Nguyễn Thành Phúc	20/10/1999	DakLak	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
95	2321618547	Hồ Văn Phúc	19/07/1999	DakLak	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
96	2321615106	Lê Bá Quý	24/08/1999	TT Huế	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
97	2320610403	Nguyễn Thế Sơn	10/01/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
98	2321612536	Nguyễn Văn Sỹ Sơn	01/10/1999	Đà Nẵng	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
99	2321619923	Vi Trọng Sỹ	13/05/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
100	2321619990	Mai Ngọc Tài	11/05/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
101	2321618534	Cao Minh Thạch	26/07/1999	Quảng Ngãi	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
102	23216111350	Trần Văn Thịnh	14/06/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
103	2321615107	Trần Văn Thông	08/06/1999	Nghệ An	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
104	23216111895	Nguyễn Văn Thương	25/06/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
105	2321618541	Nguyễn Hoài Thương	14/02/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Tên Ngành	Học bổng	Thành tiền	Ghi chú
106	2321612053	Phạm Hữu Tiến	11/12/1996	TT Huế	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
107	2321618551	Phạm Ngọc Tiến	06/06/1999	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
108	2321612750	Hồ Tấn Tỉnh	17/01/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
109	2320210405	Dương Phạm Ngọc Toàn	01/02/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
110	2321610662	Lê Thế Trường	10/10/1999	Hà Tĩnh	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
111	2321615109	Nguyễn Đăng Trường	01/09/1999	Quảng Nam	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
112	2321614160	Lê Anh Tuấn	05/04/1997	TT Huế	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
113	2321619922	Cao Huy Tuấn	20/01/1998	Quảng Bình	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
114	23216110123	Phan Thế Vinh	01/04/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
115	2321612537	Trần Đỗ Anh Vũ	20/06/1999	Bình Định	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	
116	2321615110	Lê Phi Vũ	16/05/1998	Hà Tĩnh	Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp	50% HP Kỳ I	3,600,000	

Tổng số : **116** sinh viên **417,600,000**

Số tiền bằng chữ: *Bốn trăm mười bảy triệu sám trăm ngàn đồng chẵn.*

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2

PHÒNG C.TÁC SINH VIÊN **PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SĐH** **PHÒNG KH-TC** **HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

NGƯT.LÊ CÔNG CƠ